TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thành Trại
2. Ông Nguyễn Văn Máy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 681/2018/TB-TLVA ngày 10 tháng 10 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp BA, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn Quốc T (Hồ Quốc T), sinh năm 1990
Địa chỉ: ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 20 tháng 9 năm 2018 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn Quốc T (Hồ Quốc T) (sau đây gọi chung là Hồ Văn Quốc Tâm) tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2012. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm vợ con, từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau và sống ly thân nhau từ tháng 4/2015 cho đến nay. Nay, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T chung sống có 01 con chung tên Hồ Thị Tâm Nh sinh ngày 30/10/2010. Hiện chị đang nuôi con. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Hồ Văn Quốc T: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau:

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Văn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Huỳnh Thị H và anh Hồ Văn Quốc T tự nguyện chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90/2012 quyển số 02/2011 ngày 28/5/2012. Như vậy, chị H và anh T có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, căn cứ vào các Điều 9 và 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị H và anh Hồ Văn Quốc T là hợp pháp.

[2.1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày như sau: Chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng anh T không quan tâm vợ con, từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Đến tháng 4/2015, chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị H sống và sống ly thân với anh T luôn từ đó đến nay. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị H. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày nêu trên là sự thật.

[2.1.3] Xét thấy, chị H và anh T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị H và anh T không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian sống ly thân đã lâu. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Hồ Văn Quốc T chung sống có 01 con chung tên Hồ Thị Tâm Nh, sinh ngày 30/10/2010. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh. Xét thấy, trong thời gian chị H và anh T sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về sinh hoạt và học tập cho cháu Nh. Do đó, để đảm bảo

sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển bình thường của cháu Nh và có xét đến nguyện vọng của cháu Nh, yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như nhận định trên, chị H là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn Quốc T (Hồ Quốc T).

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Thị Tâm Nh sinh ngày 30/10/2010 cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn Quốc T (Hồ Quốc T) không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hồ Văn Quốc T (Hồ Quốc T) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008899 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Trúc